

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 577/2021/DS-PT
Ngày 08-11-2021
V/v Tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Minh

Các Thẩm phán:

Bà Mai Thị Mỹ Tiên

Bà Lê Thị Mỹ Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Lương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Đoàn Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 244/2021/TLPT-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp hui”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1530/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3869/2021/QĐPT-DS ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số A, KP B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Dương Thị B, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số A1, KP B1, Phường C1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bà Dương Thị B, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:

Từ 01/9/2018 đến 20/07/2019 bà Lê Thị N có tham gia đóng hội cho bà Dương Thị B vào các ngày như sau:

- Dây hội ngày 01/9/2018: 12 tháng x 8.000.000 đồng = 96.000.000 đồng
- Dây hội ngày 05/11/2018: 10 tháng x 16.000.000 đồng = 160.000.000 đồng
- Dây hội ngày 01/12/2018: 09 tháng x 6.400.000 đồng = 57.600.000 đồng
- Dây hội ngày 01/06/2019: 03 tháng x 9.600.000 đồng = 28.800.000 đồng
- Dây hội ngày 01/07/2019: 02 tháng x 11.200.000 đồng = 22.400.000 đồng
- Dây hội ngày 20/07/2019: 01 tháng x 3.200.000 đồng = 3.200.000 đồng
- Dây hội ngày 01/08/2019: 01 tháng x 8.000.000 đồng = 8.000.000 đồng
- Dây hội ngày 20/07/2019: 01 tháng x 3.200.000 đồng = 3.200.000 đồng.

Ngoài ra bà N còn tham gia hội tuần với số tiền hội bà đã đóng là 131.400.000 đồng.

Tổng số tiền hội là 510.600.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân bà Dương Thị B trả số tiền hội là 510.600.000 (Năm trăm mười triệu, sáu trăm ngàn) đồng.

Bị đơn bà Dương Thị B trình bày:

Bà Lê Thị N tham gia chơi hội với bà B nhiều năm nay, bà N là hội viên. Việc mở và làm chủ các dây hội là bà B tự mở cho các hội viên tham gia, không liên quan gì đến chồng con bà B. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N thì bà B không đồng ý, vì khi tính lại số tiền hội, chỉ đồng ý trả cho bà N 350.200.000 (Ba trăm năm mươi triệu hai trăm ngàn) đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1530/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N: Buộc bà Dương Thị B có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị N số tiền 510.600.000 (Năm trăm mười triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 15/6/2021, bị đơn bà Dương Thị B có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm, bà B cho rằng bản án sơ thẩm không khách quan, không đúng số tiền tranh chấp của các bên; Trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không đưa chồng bà là ông Lê Đình T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không đúng pháp luật.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị đơn bà Dương Thị B trình bày nội dung kháng cáo: Bà cho rằng số tiền còn nợ hụi của bà N là 350.200.000 đồng chứ không phải là 510.600.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên, bà B yêu cầu sửa án sơ thẩm; Về yêu cầu đưa chồng bà là ông Lê Đình T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nay bà B xin rút yêu cầu này.

- Nguyên đơn bà Lê Thị N không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghị đề nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc đưa chồng bà B là ông Lê Đình T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do bị đơn rút yêu cầu này tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Dương Thị B rút kháng cáo về yêu cầu đưa chồng bà là ông Lê Đình T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà B cho rằng số tiền còn nợ hui của bà N là 350.200.000 đồng chứ không phải là 510.600.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản làm việc của Công an phường C1 ngày 25/9/2019 (*bút lục 38*) và Đơn xác nhận nợ hui ngày 25/9/2020 (*bút lục 41*) thể hiện bà Dương Thị B xác nhận có nợ hui của bà Lê Thị N số tiền 510.600.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà B cũng xác định chữ ký và chữ viết tên của bà trong chứng cứ này là đúng (*bút lục 71*), đây là tình tiết không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nay bà B cho rằng chỉ còn nợ bà N số tiền 350.200.000 đồng mà không cung cấp chứng cứ nào khác để chứng minh là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, thu thập, đánh giá đúng và đầy đủ tài liệu, chứng cứ đối với vụ án; Bản án dân sự sơ thẩm số 1530/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật; Nội dung kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm của bị đơn là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo bà Dương Thị B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 357, 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị B về việc đưa chồng bà Blà ông Lê Đình T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị B về xem xét số tiền nợ hui; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1530/2021/DS-ST ngày: 04/6/2021 của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N: Buộc bà Dương Thị B có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị N số tiền 510.600.000 (Năm trăm mười triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị N cho đến khi thi hành án xong, bà Dương Thị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm là 24.424.000 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn) đồng bà Dương Thị B phải chịu, bà Bchura nộp tiền án phí.

Bà Lê Thị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí 12.212.000 (Mười hai triệu hai trăm mười hai ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0057853 ngày 07/10/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (Nay là thành phố Thủ Đức) lập.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dương Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Bđã nộp theo theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0059270 ngày 17/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Thủ Đức;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Anh Minh